TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HS – PT
Ngày: 14 – 11 – 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn.

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tính.

Ông Nguyễn Anh Văn.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Đinh Văn Khuyến – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà*:**

Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2017/TLPT – HS ngày 03 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Chí Đ, Nguyễn Chí Đ1, Nguyễn Văn S, Nguyễn Chí Nh, Nguyễn Chí Q, Nguyễn Ngọc Ch do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 235/2017/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; trú tại: thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh Bắc Ninh; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo; Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị X, đều sinh năm 1965; có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/2/2017 đến ngày 21/2/2017; hiện tại ngoại; có mặt.

2. Nguyễn Ngọc M, sinh năm 1991; trú tại: thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh Bắc Ninh; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo; Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm

1964 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/2/2017 đến ngày 21/2/2017; hiện tại ngoại; có mặt.

3. Nguyễn Chí Đ, sinh năm 1992; trú tại: thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh Bắc Ninh; trình độ văn hóa: 8/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo; Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí B, sinh năm 1967 và bà Ngô Thị A, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/2/2017 đến ngày 21/2/2017; hiện tại ngoại; có mặt.

4. Nguyễn Chí Đ1, sinh năm 1996; trú tại: thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh Bắc Ninh; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo; Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1973; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/2/2017 đến ngày 21/2/2017; hiện tại ngoại; có mặt.

5. Nguyễn Văn S, sinh năm 1989; trú tại: thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh Bắc Ninh; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo; Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965; vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; có 2 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/2/2017 đến ngày 21/2/2017; hiện tại ngoại; có mặt.

6. Nguyễn Chí Nh, sinh năm 1979; trú tại: thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh Bắc Ninh; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo; Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí H, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1949; vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; có 3 con, lớn nhất sinh năm 2002, thứ hai sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/2/2017 đến ngày 21/2/2017; hiện tại ngoại; có mặt.

7. Nguyễn Chí Q, sinh năm 1991; trú tại: thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh Bắc Ninh; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo; Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí H và bà Nguyễn Thị Tr, đều sinh năm 1965; vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm 1991; có 2 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/2/2017 đến ngày 21/2/2017; hiện tại ngoại; có mặt.

8. Nguyễn Ngọc Ch, sinh năm 1988; trú tại: thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh Bắc Ninh; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo; Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1965; vợ là Phạm Thị D, sinh năm 1993; có 01

con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/2/2017 đến ngày 21/2/2017; hiện tại ngoại; có mặt.

Trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Đức G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Mạnh L do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15^{h}30', ngày 15/2/2017, tại nhà Nguyễn Văn H ở thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh Bắc Ninh, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Ngọc Ch, Nguyễn Văn S, Nguyễn Chí Q, Nguyễn Chí Đ, Nguyễn Chí Nh, Nguyễn Chí Đ1 và Nguyễn Đức G đã đánh bạc bằng hình thức đánh "liêng" được thua bằng tiền tiền.

Đến 16^{h}30' cùng ngày, các đối tượng bị công an thị xã Từ Sơn bắt quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu cói đã cũ, số tiền 3.050.000đồng trên chiếu bạc; Nguyễn Ngọc M giao nộp 2.100.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc bị cáo cụ thể như sau: Nguyễn Văn H rủ các đối tượng về nhà chơi, chuẩn bị bài, trải chiếu và dùng đánh bạc 320.000 đồng; Nguyễn Ngọc M dùng đánh bạc 2.200.000 đồng; Nguyễn Văn S dùng đánh bạc 1.200.000 đồng; Khi đang đánh bạc S cho Lê Mạnh L vay 800.000đồng (L đã nộp 800.000đồng cho Cơ quan điều tra); Nguyễn Chí Đ mang theo 1.290.000 đồng; Nguyễn Ngọc Ch mang theo 500.000đồng, mua thuốc, nước hết 90.000đồng, cho Q vay 200.000đồng, tiền dùng đánh bạc 210.000đồng; Nguyễn Chí Q mang theo 280.000đồng và vay Ch 200.000đồng, tiền dùng đánh bạc là 480.000đồng; Nguyễn Chí Đ1 mang theo số tiền 130.000đồng và được Ch trả số tiền vay trước đó là 500.000 đồng; dùng đánh bạc số tiền 630.000đ; Nguyễn Đức G mang theo 30.000đồng tham gia đánh 01 ván duy nhất bị thua nên ngồi ở ngoài xem; Nguyễn Chí Nh dùng đánh bạc 360.000đồng.

Do quá trình điều tra thu giữ tại chiếu bạc 3.050.000đồng; ngay sau đó bị cáo M giao nộp 2.100.000đồng là số tiền M khai mang đi để dùng vào việc đánh bạc; Sử khai cho L vay 800.000đồng từ số tiền mang đi để đánh bạc. Vậy tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc được xác định là 5.950.000đồng

Với nội dung trên, bản án số 235/2017/HSST ngày 31/7/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã xét xử và tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Chí Đ, Nguyễn Chí Đ1, Nguyễn Văn S, Nguyễn Chí Nh, Nguyễn Chí Q, Nguyễn Ngọc Ch, Nguyễn Đức G phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; Điều 33, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Văn H 05 tháng tù, thời hạn tù tình từ ngày bắt tạm giam được trừ đi ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/2/2017 đến ngày 21/2/2017.

Nguyễn Ngọc M 05 tháng tù, thời hạn tù tình từ ngày bắt tạm giam được trừ đi ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/2/2017 đến ngày 21/2/2017.

Nguyễn Chí Đ 05 tháng tù, thời hạn tù tình từ ngày bắt tạm giam được trừ đi ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/2/2017 đến ngày 21/2/2017.

Nguyễn Chí Đ1 04 tháng tù, thời hạn tù tình từ ngày bắt tạm giam được trừ đi ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/2/2017 đến ngày 21/2/2017.

Nguyễn Văn S 04 tháng tù, thời hạn tù tình từ ngày bắt tạm giam được trừ đi ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/2/2017 đến ngày 21/2/2017.

Nguyễn Ngọc Ch 04 tháng tù, thời hạn tù tình từ ngày bắt tạm giam được trừ đi ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/2/2017 đến ngày 21/2/2017.

Nguyễn Chí Nh 04 tháng tù, thời hạn tù tình từ ngày bắt tạm giam được trừ đi ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/2/2017 đến ngày 21/2/2017.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, Điều 33; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo: Nguyễn Chí Q 03 tháng tù, thời hạn tù tình từ ngày bắt tạm giam được trừ đi ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/2/2017 đến ngày 21/2/2017.

Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Chí Đ, Nguyễn Chí Đ1, Nguyễn Văn S, Nguyễn Chí Nh, Nguyễn Chí Q, Nguyễn Ngọc Ch mỗi bị cáo 3.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với bị cáo G, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/8/2017, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Chí Đ, Nguyễn Chí Đ1, Nguyễn Văn S, Nguyễn Chí Nh, Nguyễn Chí Q, Nguyễn Ngọc Ch đều kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho các bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo kháng cáo đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã quy kết. Chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, các bị cáo tuổi đời còn trẻ cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo tại địa phương, giúp đỡ cho gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 248, khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa án sơ thẩm giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Chí Đ, Nguyễn Chí Đ1, Nguyễn Văn S, Nguyễn Chí Nh, Nguyễn Chí Q, Nguyễn Ngọc Ch được hưởng án treo.

Các bị cáo đều không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo có mặt hoàn toàn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 15 giờ 30 phút đến 16 giờ 30 phút ngày 15/2/2017, tại nhà Nguyễn Văn H ở thôn T, xã T, thị xã S, tỉnh Bắc Ninh, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Ngọc Ch, Nguyễn Văn S, Nguyễn Chí Q, Nguyễn Chí Đ1, Nguyễn Chí Nh, Nguyễn Chí Đ và Nguyễn Đức G đã có hành vi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền, hình thức chơi "Liêng". Số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc là 5.950.000đồng. Do đó án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Ngọc Ch, Nguyễn Văn S, Nguyễn Chí Q, Nguyễn Chí Đ1, Nguyễn Chí Nh, Nguyễn Chí Đ, HĐXX thấy rằng: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra truy tố, xét xử đều thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46; riêng bị cáo Q còn có thêm tình tiết giảm nhẹ đầu thú theo khoản 2 Điều 46 bộ luật hình sự, bị cáo Q và Nh có thời gian phục vụ trong quân đội, tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo Q và Nh đã nộp 3.200.000đ tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội, mà cho các bị cáo cải tạo

tại địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Như vậy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa án sơ thẩm giữ nguyên hình phạt tù mà án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Ngọc Ch, Nguyễn Văn S, Nguyễn Chí Q, Nguyễn Chí Đ1, Nguyễn Chí Nh, Nguyễn Chí Đ nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248, điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Ngọc Ch, Nguyễn Văn S, Nguyễn Chí Q, Nguyễn Chí Đ, Nguyễn Chí Nh, Nguyễn Chí Đ1, sửa án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; các điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Chí Đ mỗi bị cáo 05 (năm) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 14/11/2017.

Nguyễn Chí Đ1, Nguyễn Văn S, Nguyễn Ngọc Ch mỗi bị cáo 04 (bốn) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 14/11/2017.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248, các điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo:

Nguyễn Chí Nh 04 (bốn) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 14/11/2017.

Nguyễn Chí Q 03 (ba) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 14/11/2017.

Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Chí Đ, Nguyễn Chí Đ1, Nguyễn Văn S, Nguyễn Chí Nh, Nguyễn Chí Q, Nguyễn Ngọc Ch mỗi bị cáo 3.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc M, Nguyễn Chí Đ, Nguyễn Chí Đ1, Nguyễn Văn S, Nguyễn Chí Nh, Nguyễn Chí Q, Nguyễn Ngọc Ch cho UBND xã T, thị xã S, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

(Xác nhận các bị cáo Q và Nh đã nộp đủ tiền phạt và tiền án phí HSST mỗi bị cáo 3.200.000đồng tại Chi cục THADS thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh theo Biên lai số 0002874 ngày 07/9/2017 và biên lai số 0002912 ngày 25/10/2017)

2. Các bị cáo đều không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Bắc Ninh;*
- *Phòng PV27 - CA tỉnh Bắc Ninh;*
- *PC 81 - CA tỉnh Bắc Ninh;*
- *Cục THADS tỉnh Bắc Ninh ;*
- *TAND thị xã Từ Sơn;*
- *UBND xã T ;*
- *Các bị cáo.*
- *Lưu HS ; Vp.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Tuấn